

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 46/2021/HSST*

*Ngày 09 -6 -2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên:** Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với:

**\* Các bị cáo:**

**1. Ngô Đại Th**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 26/9/2013, TAND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 11 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 12/6/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2020, UBND phường B ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Ngô Đại Th trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 13/6/2020 đến 13/9/2020. Bị can đã chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2021, đến ngày 13/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

**2. Phan Quý S**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q và bà Phương Thị T, vợ: Vũ Thị T (đã ly hôn), con: Có 1 con SN 2011; tiền án: Ngày zz/5/2013, TAND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 21/8/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2011, Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức “Cảnh cáo”; bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2021, đến ngày 13/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

**3. Phan Văn N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Đoàn

Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/12/2016, TAND huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 04/6/2013, Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 16/6/2013, UBND huyện D (nay là thị xã D) ban hành Quyết định số 1653/DQQ-UB về việc đưa Phan Văn N đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hà Nam, thời hạn 14 tháng; ngày 15/7/2016, TAND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 12/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Văn N, thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2021, đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

\* **Người bào chữa cho các bị cáo** Ngô Đại Th, Phan Quý S, Phan Văn N: Bà Phạm Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

\* **Người bị hại:**

+ Ông Ngô Văn I, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1986; địa chỉ: TDP N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: TDP Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Phạm Hồng G, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: TDP Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Ngô Đại Th và Phan Quý S đã chuẩn bị 01 bộ vạm phá khóa xe máy, 01 kim thủy lực xe mô tô rồi cùng nhau đi đến các hộ dân trên địa bàn thị xã D thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy cùng các tài sản khác, đem bán lấy tiền chia nhau. Trong đó có 01 lần Th và S rủ Phan Văn N tham gia trộm cắp cùng. Cụ thể:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2020, Phan Quý S điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đi đến cổng nhà Ngô Đại Th rồi bấm còi. Hiểu ý S đến rú mình đi trộm cắp tài sản nên Th cầm theo vạm phá khóa ra ngòi lên xe mô tô 90B2 - 374.yy để S chở xuống xã T, thị xã D tìm nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý xe mô tô thì sẽ trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S chở Th đi đến nhà anh Đặng Văn T, sinh năm 1971 thôn M, xã T, thị xã D, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 90H5 – 70xx của ông Ngô Văn I, sinh năm 1964, cùng trú tại thôn M dựng ở cổng nhà anh T, không có người trông coi. Th nói với S “Anh ơi quay lại để em lấy con xe này”, S đồng ý, quay xe lại gần vị trí chiếc xe mô tô BKS 90H5 - 70xx. Th xuống xe, cầm theo vạm phá khóa vào chọc ổ khóa xe mô tô 90H5 – 70xx, vạm mạnh một nhát theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe. Th ngòi lên xe BKS 90H5 - 70xx điều khiển xe đi về phía V, S điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đi theo sau rồi cả 2 cùng đi lên quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” để bán xe mô tô BKS 90H5 – 70xx vừa trộm cắp được. Khi đến dốc đi xuống quán Karaoke “Hát cho nhau nghe”, Th bảo S đứng đợi, Th một mình mang xe mô tô 90H5 – 70xx vào bán cho Đoàn Thị Thu H được 3.000.000 đồng. Sau đó, Th chia cho S 1.500.000 đồng và cả 2 đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 04/KL-HĐ ngày 11/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận: Xe mô tô BKS 90H5 – 70xx có trị giá 10.000.000 đồng.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2020, S một mình đi xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đến nhà Th, rú Th đi trộm cắp tài sản. Th cầm theo vạm phá khóa, ngòi lên xe mô tô 90B2 - 374.yy để S chở xuống khu vực xã T và phường T, thị xã D trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S và Th phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X màu đỏ - đen - trắng, BKS 90A1 - ss2.zz của anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1986 ở tổ dân phố N, phường T, thị xã D dựng ở bờ ruộng. Th bảo S dừng xe lại để Th xuống lấy chiếc xe mô tô này. S cho xe mô tô 90B2 - 374.yy dừng lại, Th xuống xe, đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô 90A1 - ss2.zz. Thấy xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, Th ngòi lên khởi động và điều khiển xe mô tô 90A1 - ss2.zz đi về hướng đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ, S điều khiển xe 90B2 - 374.yy đi theo sau rồi cả hai cùng đi lên quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” để bán xe mô tô 90A1 - ss2.zz. Th một mình đem xe mô tô 90A1 - ss2.zz vào quán bán cho Đoàn Thị Thu H được 3.000.000 đồng. Th và S chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số ss/KL - HĐ ngày 11/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Xe mô tô BKS 90A1 - ss2.zz có trị giá 9.000.000 đồng.

**Vụ án thứ 3:** Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2020, Phan Quý S một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đến cổng nhà Ngô Đại Th, rồi bấm còi. Hiểu ý S rú mình đi trộm cắp tài sản nên Th cầm theo vạm phá khóa ra, ngòi lên xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy để S chở đến khu vực phường D, thị xã D trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S và Th đi qua cổng tổ dân phố T, phường D, thị xã D được khoảng 200 mét, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đỏ - đen - bạc, BKS 90B1 – 107.ii của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx ở tổ dân phố T đang dựng ở vệ đường trước cửa phòng trọ. S bảo Th “Mày đưa cho anh bộ vạm để anh lấy chiếc xe đấy”. Th đồng ý, đưa cho S bộ vạm phá khóa và đứng canh giới. S

cầm vạm vào phá được khóa điện của xe mô tô BKS 90B1 – 107.ii, ngồi lên xe điều khiển đi ra đường cánh đồng. Th điều khiển xe 90B2 - 374.yy đi theo sau. Khi đi đến đoạn đường đồng thì xe mô tô BKS 90B1 – 107.ii bị đổ xuống đường, cốp xe bị bật ra, thấy có một chiếc túi thổ cầm bằng vải màu trắng – xám – xanh KT (40x18)cm, S vớt chiếc túi ở vệ đường rồi dựng xe và điều khiển xe đi lên U – Hà Nội đợi Th. Khoảng 10 phút sau Th đi đến, S giao xe mô tô 90B1 – 107.ii cho Th để Th một mình mang xe vào quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” bán cho Đoàn Thị Thu H được 4.000.000 đồng. Do H chưa có tiền trả nên khoảng 10 giờ ngày 27/12/2020, S điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy chở Th đi lên lấy 4.000.000 đồng H nợ. Khi đi đến vị trí vớt chiếc túi thổ cầm tối hôm trước, thấy chiếc túi vẫn còn ở vệ đường, S xuống nhặt túi lên, kiểm tra bên trong túi có 55.000 đồng và lấy số tiền này rồi cùng Th đi lên quán “Hát cho nhau nghe”, Th vào lấy của H 4.000.000 đồng, chia cho S 2.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 07/KL - HĐ ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, kết luận chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 107.ii có giá là 15.000.000 đồng, 01 túi thổ cầm bằng vải màu trắng - xám - xanh KT (40x18)cm có giá 50.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 15.050.000 đồng.

**Vụ án thứ 4:** Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2020, S một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đến nhà Th, rủ Th đi trộm cắp xe mô tô. Th cầm theo vạm phá khóa ra ngồi lên xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy để S chở đi. Khi đi đến cánh đồng thuộc tổ dân phố D, phường C, phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu xanh ngọc, BKS 90B2 – 749.ss của anh Phạm Xuân Th, sinh năm 19xx, trú tại tổ dân phố D đang dựng ở bờ mương, Th bảo S quay xe lại để Th lấy trộm chiếc xe, S đồng ý và điều khiển xe quay lại. Th xuống xe, cầm vạm phá được khóa xe mô tô 90B2 – 749.ss và ngồi lên điều khiển xe bỏ chạy. Thấy vậy, S điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đi theo sau, cả 2 cùng đi lên quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” để bán xe mô tô 90B2 – 749.ss. Th một mình mang xe mô tô 90B2 – 749.ss vào bán cho Đoàn Thị Thu H được 4.500.000 đồng, chia cho S 1.800.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 55/KL – HĐ, ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 749.ss có trị giá là 10.000.000 đồng.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, Phan Quý S đi xe 90B2 - 374.yy đến rủ Ngô Đại Th đi trộm cắp xe mô tô. Th đồng ý và mang theo vạm phá khóa xe. S điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy chở Th đi về phía phường C, thị xã D. Trên đường đi, S dừng xe lại, Th xuống ruộng lấy bùn bôi vào biển số xe 90B2 - 374.yy, để che biển số. Sau đó, Th chở S đi đến đoạn cánh đồng thuộc tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D. S phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  màu xanh ngọc, BKS 90B1 - 438.ii của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D dựng ở trước lều của nhà mình để phun thuốc trừ sâu cho rau. Khi đi qua vị trí dựng xe mô tô BKS 90B1 - 438.ii một đoạn, S nói “Quay lại anh xem xe kia có ngon không thì lấy”. Hiểu ý của S là bảo mình quay lại để lấy trộm xe mô tô BKS 90B1 - 438.ii, Th đồng ý, điều khiển xe quay lại, S xuống xe, cầm vạm phá khóa Th đưa, đi đến vị trí xe BKS 90B1 - 438.ii, dùng tay phải cầm mũi vạm vào ổ khóa điện của xe vạm mạnh thì phá được khóa, rồi khởi động và điều khiển xe đi lên đường. Thấy S đã lấy được xe mô tô BKS 90B1 - 438.ii, Th điều

khuyến xe mô tô 90B2 - 374.yy đi theo sau, cả 2 cùng đi về phía UBND xã C, qua Đ, đến đoạn vòng xuyên gần công khu công nghiệp Đ thì S và Th dừng xe lại. S bảo Th “Em đi xe đi”. Hiểu ý S bảo mình mang xe mô tô 90B1 - 438.ll vừa lấy trộm được đi bán nên Th điều khiển xe 90B1 - 438.ll đi lên quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” ở thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội do vợ chồng Đoàn Thị Thu H SN 1984 và Nguyễn Mạnh Đ 1981 đều trú tại thôn A, xã H làm chủ quán để bán. Tại đây, Th đã bán chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 438.ll cho H với giá 3.500.000 đồng. Sau khi bán được xe, S đưa Th về rồi chia đôi số tiền này và cả hai đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 55/KL - HĐ ngày 02/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 438.ll có trị giá là 8.500.000 đồng.

**Vụ án thứ 6:** Khoảng 22 giờ ngày 01/01/2021, Ngô Đại Th đến phòng trọ của Phan Văn N ở tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D để ngủ. Đến khoảng 00 giờ phút ngày 02/01/2021, S điều khiển xe 90B2 - 374.yy đến phòng trọ của N nói “Đến giờ rồi đi làm thôi”. Hiểu ý của S là rủ đi trộm cắp tài sản nên Th và N đồng ý. S điều khiển xe mô tô 90B2 - 374.yy chở Th và N về nhà Th để lấy kim thủy lực và vạm phá khóa. Khoảng hơn 3 giờ cùng ngày, S chở Th và N đến khu trang trại của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 ở thôn Y, xã T, thị xã D thì Th nói “Dừng xe lại, ở trong nhà này có xe”. S cho xe mô tô dừng cách vị trí trang trại của nhà ông D khoảng 10 mét, Th xuống xe một mình đi bộ đến gần nhà ông D rồi quay ra chỗ N và S đang đứng, nói với N “Bên trong nhà có xe máy vào soi đèn để tao cắt xích ở cổng”. N đồng ý, nói “Ừ”, Th đưa điện thoại của mình cho N để soi đèn. N và Th đi đến vị trí công nhà ông D còn S đứng ngoài trông xe. N dùng điện thoại soi đèn, Th dùng kim thủy lực cắt đứt dây xích khóa cổng rồi đi vào sân, đến gần vị trí chiếc xe AirBlade màu đỏ BKS 90H7 - 0900, trên xe có 01 mũ bảo hiểm màu đen loại nửa đầu và 01 áo mưa trùm màu vàng. Kiểm tra xe mô tô BKS 90H7 - 0009 thấy khóa cổ, Th nói với N “Vào bê xe cùng em”, N nói “Tao không bê được, để tao ra bảo S vào bê”. N và Th ra bảo S vào bê xe cùng Th, N đứng ngoài canh giới. Sau đó, S bê đầu xe còn Th bê đuôi xe ra ngoài đường, cách công nhà ông D khoảng 05 mét rồi dừng lại. Th và S mỗi người giữ một bên tay lái rồi cùng nhau bê ngược khóa cổ để phá khóa. Sau khi phá được khóa cổ xe, S ngồi lên xe mô tô 90H7 - 0009, N điều khiển xe mô tô 90B2 - 374.yy chở Th ngồi sau dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 90H7 - 0009 đi lên hướng Chợ D. Khi lên đến Chợ D, Th nói “Dừng xe ở đây để em đi vào”. N và S dừng xe lại, Th một mình dắt xe 90H7 - 0009 vừa trộm được đi đến quán quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” bán cho Đoàn Thị Thu H được 5.000.000 đồng. Sau đó, Th, S và N cùng nhau tiêu xài hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại, Th chia cho S 1.500.000 đồng, chia cho N 600.000 đồng và cả 3 đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 57/KL - HĐ ngày 04/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận 01 xe mô tô BKS 90H7 - 0009 có giá 15.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen có giá 15.000 đồng, 01 áo mưa trùm màu vàng có giá 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.020.000 đồng.

**Vụ án thứ 7:** Khoảng 00 giờ 20 phút ngày ss/01/2021, Phan Quý S một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 374.yy đến công nhà Ngô Đại Th rồi bấm còi. Hiểu ý S là rủ mình đi trộm cắp tài sản nên Th cầm theo vạm phá khóa và kim

thủy lực rồi ngồi lên xe mô tô 90B2 - 374.yy để S chở đến khu vực phường T, thị xã D để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến đường dân sinh thuộc tổ dân phố H, phường T, thị xã D thì S dừng xe lại, Th xuống xe đi bộ về phía trước để xem nhà nào có xe mô tô thì sẽ trộm cắp. Lúc sau, Th quay lại chỗ S nói “Vào giữ khóa để em cắt”, hiểu ý Th bảo mình vào giữ khóa để Th cầm kim thủy lực cắt khóa cổng, S đồng ý và cầm theo kim thủy lực đi theo Th đến nhà của chị Phạm Hồng G, sinh năm 19xx ở tổ dân phố Hg, phường T, thị xã D. S đưa kim thủy lực cho Th rồi giữ khóa cổng cho Th cắt. Sau khi cắt được khóa cổng, S mang kim thủy lực ra xe mô tô 90B2 - 374.yy cắt, Th đi vào trong sân, thấy chiếc xe nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, đeo BKS 90B3 – 200.ss khóa cổ nên đi ra cổng vấp S vào để bê xe. S bê đầu, Th bê đuôi xe mô tô 90B3 – 200.ss ra ngoài đường. Th và S mỗi người giữ một bên tay lái rồi cùng nhau bê ngược khóa cổ xe để phá khóa. Sau khi phá được khóa cổ xe, Th nhặt một đoạn dây thừng ở vệ đường gần đó dùng một đầu dây thừng buộc vào cổ xe mô tô 90B3 – 200.ss còn S dùng đầu dây thừng còn lại buộc vào đuôi xe mô tô 90B2 - 374.yy rồi điều khiển xe mô tô 90B2 - 374.yy kéo xe mô tô 90B3 – 200.ss có Th ngồi trên xe điều khiển đi ra đường QL1A và đi lên Ú – Hà Nội để bán chiếc xe vừa trộm được. Khi đến gần chỗ bán xe, S và Th cho xe dừng lại, Th nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét để cạy yên xe mô tô 90B3 – 200.ss làm hở cốp xe. S dùng tay cho vào trong cốp xe và lấy ra 01 chiếc ví giả da màu nâu, loại ví nữ, trong ví thấy có 5.500.000 đồng đều mang mệnh giá 500.000 đồng cùng toàn bộ giấy tờ xe gồm 01 đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe. S cầm số tiền 5.500.000 đồng còn đưa ví có giấy tờ cho Th cầm. Th mang xe 90B3 – 200.ss vừa trộm cắp được vào quán Karaoke “Hát cho nhau nghe” bán cho Đoàn Thị Thu H được 10.000.000 đồng. Do H không đủ tiền nên trả trước cho Th 5.000.000 đồng. Th cầm tất 5.000.000 đồng tiền bán xe mà không chia cho S vì trước đó S đã cầm số tiền 5.500.000 đồng trong ví của chị G. Sau đó, S điều khiển xe mô tô 90B2 - 374.yy chở Th về khu vực gần nhà chị G để lấy kim thủy lực mà S cất giấu ở đó lúc trước. Khi đi đến đoạn trường H thuộc địa phận phường H, thị xã D, Th ném chiếc ví cùng giấy tờ bên trong của chị G xuống mương nước nằm song song với QL1A.

Tại bản kết luận số 02/KL - HĐ ngày ss/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận 01 xe mô tô BKS 90B3 – 200.nn có giá 54.000.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu có giá 10.000 đồng. Tổng tài sản giá trị tài sản là 54.010.000 đồng.

Ngoài việc cùng nhau trộm cắp 07 vụ như đã nêu trên, Ngô Đại Th và Phan Quý S còn khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020, Th và S trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90B2 – 332.89 của chị Nguyễn Thị L SN 1998 trú tại xóm Bờ Sông xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vụ việc này Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tiến hành xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu của Phan Quý S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen, xe không có gương chiếu hậu vành đúc màu đen, BKS: 90B3 – 090.zz, số máy: G3D4E9873ii, số khung: RLCUG1010KY216972, xe đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, loại mũ bảo hiểm kín đầu, có kính, trên mũ có in logo và chữ Honda;

+ Thu giữ của Ngô Đại Th: 01 cờ lê bằng kim loại sáng màu, thân quần bằng dính màu trắng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Quý S, cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ: Thu tại gian phòng ở của S: 01 (một) áo khoác nam có biểu tượng và và nhãn hiệu ghi nhớ MERICAN; Thu tại sân trước cửa phòng của S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen có số khung: RLHJF6nn4FZ779652, số máy: JF63E1772600, xe đeo BKS: 90B2 – 374.yy, xe đã qua sử dụng cùng đăng ký xe mô tô, BKS: 90B2 – 374.yy. Anh Phan Văn Thọ SN 1004 là anh trai S tự nguyện giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2 – 374.yy mang tên anh Thọ.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Đại Th, cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ: Thu trong hộp đồ màu xanh nhãn hiệu Makita để trên nóc hòm tôn bên trái trước cửa phòng khách: 01 mũi văm bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 5,1 cm, trong đó có phần mũi dài 0,3 cm, phần đế dài 2,1 cm; Thu tại gian phơi quần áo tầng 02: 01 áo khoác nam màu đỏ đen nhãn hiệu HAND – MADE; thu tại gầm cầu thang tầng 1: 01 đôi dép màu xanh có ký hiệu HT; thu tại phòng khách của gia đình: 01 kìm thủy lực màu vàng nhãn hiệu TLP HHG-22.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn N không thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT công an thị xã Duy Tiên đã tiến hành truy tìm ví, giấy tờ cá nhân của chị Nguyễn Thị Nụ và Phạm Hồng Gấm nhưng không có kết quả.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cả 07 bị hại đều yêu cầu các bị can bồi thường, tuy nhiên, các bị cáo chưa bồi thường gì cho các bị hại.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn N. Xử phạt Ngô Đại Th từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù; xử phạt Phan Quý S từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; xử phạt Phan Văn N từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo liên đới bồi thường và chia theo phần cho những người bị hại theo kết quả định giá tài sản. Về vật chứng: Trả lại anh Phan Văn T 01 xe mô tô BKS 90B2 – 374.yy và 01 đăng ký của xe. Trả lại bị cáo Ngô Đại Th: 01 áo khoác nam màu đỏ đen nhãn hiệu HAND –MADE và đôi dép; Trả lại bị cáo Phan Quý S: 01 chiếc áo khoác nam có biểu tượng và nhãn hiệu MERICAN, chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cờ lê bằng kim loại; 01 mũi văm, 01 kìm thủy lực. Về án phí: Buộc Ngô Đại Th, Phan Quý S phải chịu án phí theo quy định. Miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo Phan Văn N.

Người bào chữa cho các bị cáo gửi luận cứ đề nghị giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

Người bị hại ông Nguyễn Văn D đề nghị xử lý nghiêm đối với các bị cáo; người bị hại khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị giải quyết theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 22/12/2020 đến ngày ss/01/2021, Ngô Đại Th và Phan Quý S chuẩn bị 01 vạm phá khóa xe mô tô, 01 kim thủy lực và sử dụng xe mô tô 90B2 374.yy rồi cùng nhau thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản, ngoài ra Ngô Đại Th, Phan Quý S còn cùng Phan Văn N thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô đem bán và chia nhau tiêu xài hết. Cụ thể như sau:

+ Ngày 22/12/2020, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90H5 – 70xx có giá 10.000.000 đồng của ông Ngô Văn I SN 1964, trú tại thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán được 3.000.000 đồng;

+ Ngày 23/12/2020, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90A1 – ss2.zz có giá 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Viết T SN 1986, trú tại tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán được 3.000.000 đồng;

+ Ngày 26/12/2020, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90B1 – 107.ii có giá 15.000.000 đồng, 01 ví thỏ cầm có giá 50.000 đồng và số tiền 55.000 đồng, tổng cộng là 15.105.000 đồng của chị Nguyễn Thị Nụ SN 19xx, trú tại tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán xe mô tô được 4.000.000 đồng;

+ Ngày 28/12/2020, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90B2 – 749.ss có giá 10.000.000 đồng của anh Phạm Xuân Th SN 19xx, trú tại tổ dân phố D, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán xe mô tô được 4.500.000 đồng;

+ Ngày 01/01/2021, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90B1 – 438.ll có giá 8.500.000 đồng của chị Đỗ Thị L SN 1992, trú tại tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán được 3.500.000 đồng;

+ Ngày 03/01/2021, Ngô Đại Th và Phan Quý S trộm cắp xe mô tô BKS 90B3 – 200.nn có giá 54.000.000 đồng, 01 ví giá da màu nâu có giá 10.000.000 đồng và số tiền 5.5000.000 đồng, tổng cộng là 59.510.000 đồng của chị Phạm Hồng G SN 19xx, trú tại tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán xe mô tô BKS 90B3 – 200.nn được 10.000.000 đồng;

Ngoài ra, ngày 02/01/2021, Ngô Đại Th, Phan Quý S và Phan Văn N cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô BKS 90H7 – 00o9 có giá 15.000.000 đồng, 01 mũ bảo



hiêm có giá 15.000 đồng, 01 áo mưa có giá 5.000 đồng, tổng cộng là 15.020.000 đồng của ông Nguyễn Văn D SN 1966, trú tại thôn Y, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đem bán xe mô tô BKS 90H7 – 0009 được 5.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Ngô Đại Th và Phan Quý S thực hiện 07 vụ trộm cắp là 127.135.000 đồng, Phan Văn N tham gia trộm cắp 01 vụ tài sản có trị giá là 15.020.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội: trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi của Ngô Đại Th, Phan Quý S bấy lần trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản 127.135.000đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phan Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò: Trong vụ án này, Ngô Đại Th và Phan Quý S là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, Ngô Đại Th thực hiện tội phạm tích cực nhất nên giữ vai trò đầu. Phan Quý S giữ vai trò thứ hai. Phan Văn N giữ vai trò đồng phạm.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S phạm tội trong khi đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo Phan Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không chịu cải sửa mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội vì thế cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với Đoàn Thị Thu H SN 1984 trú tại thôn A, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội theo Ngô Đại Th khai là người mua 7 chiếc xe mô tô mà Th cùng đồng bọn trộm cắp được, Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần song H hiện không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Th thì không có tài liệu nào khác nên chưa có đủ căn cứ vững chắc để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người bị hại đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận theo đó buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường và chia theo phần cho người bị hại theo kết quả định giá tài sản.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với xe mô tô BKS 90B2 – 374.yy là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn T, anh T cho S mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết việc S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh T chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ của xe.

Đối với 01 áo khoác nam màu đỏ đen nhãn hiệu HAND –MADE và đôi dép là của bị cáo Ngô Đại Th; 01 chiếc áo khoác nam có biểu tượng và nhãn hiệu

MERICAN, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là của bị cáo Phan Quý S là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 cà lê bằng kim loại; 01 mũi văm, 01 kìm thủy lực là công cụ phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S phải nộp theo quy định. Bị cáo Phan Văn N thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn N.

*Tuyên bố:* Các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S, Phan Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

+ Ngô Đại Th: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

+ Phan Quý S: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

+ Phan Văn N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn I: 10.000.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Viết T: 9.000.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị N: 15.105.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 7.552.500đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Xuân Th: 10.000.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị L: 8.500.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phạm Hồng G: 59.510.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 29.755.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Buộc Ngô Đại Th và Phan Quý S và Phan Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D: 15.020.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu: 5.007.000đ (Năm triệu không trăm lẻ bảy ngàn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Phan Văn T: 01 xe mô tô BKS 90B2 – 374.yy và 01 đăng ký của xe này.

- Trả lại bị cáo Ngô Đại Th: 01 áo khoác nam màu đỏ đen nhãn hiệu HAND – MADE và đôi dép;

- Trả lại bị cáo Phan Quý S: 01 chiếc áo khoác nam có biểu tượng và nhãn hiệu MERICAN, chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cà lê bằng kim loại; 01 mũi vam, 01 kim thủy lực (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Th hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 20/4/2021).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày nn/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Ngô Đại Th, Phan Quý S mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí DSST: 3.053.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo Phan Văn N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu th hành án của người được th hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được th hành án cho đến khi th hành án xong, bên phải th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải th hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được th hành án dân sự, người phải th hành án dân sự có quyền thỏa thuận th hành án, quyền yêu cầu th hành án, tự nguyện th hành án hoặc bị cưỡng chế th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều nn Luật Th hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**

